

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: 1276 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày 27 tháng 6 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 83-CTHĐ/TU ngày 19/12/2013 của Tỉnh uỷ về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23/01/2014 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

Căn cứ Chương trình hành động số 83-CTHĐ/TU ngày 19/12/2013 của Tỉnh uỷ Quảng Trị thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 869/TTr-STNMT ngày 22/5/2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 83-CTHĐ/TU ngày 19/12/2013 của Tỉnh uỷ về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

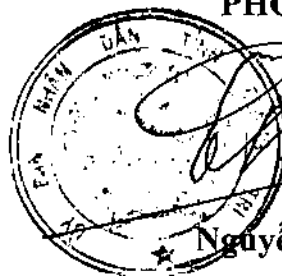
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ TN&MT (b/c);
- TT. Tỉnh uỷ, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quân Chính

## KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 83-CTHĐ/TU ngày 19/12/2013 của Tỉnh ủy về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh

(Kèm theo Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2014 của UBND tỉnh Quảng Trị)

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt đầy đủ và sâu sắc tinh thần, nội dung của Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của BCH Trung ương Đảng và Chương trình hành động số 83-CTHĐ/TU ngày 19/12/2013 của BCH Đảng bộ tỉnh Quảng Trị khóa XV đến các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, các cán bộ công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Xác định các nhiệm vụ trọng tâm và phân công tổ chức thực hiện cho các Sở, Ban ngành và địa phương để chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường nhằm giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu. Khai thác sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên, nâng cao chất lượng môi trường sống đảm bảo cân bằng sinh thái, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

3. Kế hoạch của UBND tỉnh được thực hiện từ nay đến năm 2020, căn cứ vào tình hình cụ thể để các Sở, Ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình hành động số 83-CTHĐ/TU ngày 19/12/2013 của Tỉnh ủy.

4. Tiếp tục thực hiện các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án đã được phê duyệt có nội dung phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu ra trong Chương trình hành động số 83-CTHĐ/TU và xây dựng, triển khai một số chương trình, đề án, dự án mới giai đoạn đến năm 2020.

5. Triển khai thực hiện kế hoạch hành động, phải gắn với việc lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, coi đây là nhiệm vụ vừa cấp bách vừa lâu dài của các cấp, các ngành và toàn xã hội.

### II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

#### 1. Về ứng phó với biến đổi khí hậu

a. Nâng cao nhận thức về ứng phó với biến đổi khí hậu đối với các cơ quan, đơn vị, các tổ chức và cộng đồng dân cư.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ cho các cán bộ chuyên môn về biến đổi khí hậu; tạo điều kiện cho cán bộ tham gia hội nghị, hội thảo về ứng phó biến đổi khí hậu do các cơ quan trung ương tổ chức.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng tránh thiên tai cho cộng đồng; Xây dựng cơ chế, chính sách bảo đảm sinh kế cho người dân những vùng có nguy cơ bị

ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, vùng thường xuyên bị tác động của thiên tai, đặc biệt là vùng ven biển, vùng cửa sông và vùng thấp trũng.

- Phát huy vai trò trách nhiệm và huy động mọi nguồn lực từ các doanh nghiệp, cộng đồng dân cư tích cực tham gia phòng, tránh, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

*b, Xây dựng năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai thích ứng với biến đổi khí hậu*

- Xây dựng và phát triển năng lực nghiên cứu, giám sát về biến đổi khí hậu; bổ sung và hoàn thiện mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn nhằm dự báo, cảnh báo thiên tai.

- Nâng cấp, đảm bảo an toàn các hồ chứa nước, đê sông, đê biển, công ngăn mặn ở các địa bàn xung yếu, vùng ven biển; nạo vét, khơi thông các dòng chảy, luồng lạch; xây dựng và gia cố đê bao ở các vùng thấp trũng, vùng thường xuyên ngập lụt.

- Nâng cao năng lực phòng chống lụt bão, tìm kiếm, cứu hộ cứu nạn, ứng phó với thiên tai, hiện tượng thời tiết cực đoan trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

*c, Đẩy mạnh các biện pháp phòng chống, hạn chế các tác động ngập lụt, xâm nhập mặn do nước biển dâng*

- Cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng của tỉnh và cụ thể hóa cho các địa phương theo kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng của Việt Nam do Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố.

- Rà soát, bổ sung và lồng ghép có hiệu quả nội dung về ứng phó với biến đổi khí hậu vào các nhiệm vụ của Kế hoạch quản lý rủi ro thiên tai tổng hợp tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, các kế hoạch phát triển kinh tế ngành, địa phương.

- Rà soát và quy hoạch hệ thống hồ đập thủy lợi, thủy điện, hệ sông đê sông, đê biển, phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn và ven biển. Xây dựng chiến lược, quy hoạch sử dụng nước hợp lý và hiệu quả, đảm bảo phục vụ cho sản xuất và đời sống của nhân dân.

- Đẩy mạnh việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch xây dựng đô thị, điểm dân cư, các khu, cụm công nghiệp có tính toán đến nguy cơ ngập lụt. Đặc biệt cần chú ý đến quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật ở vùng ven biển theo hướng phù hợp với kịch bản nước biển dâng.

*d, Bảo vệ và phát triển các hệ sinh thái, khu bảo tồn thiên nhiên, phát triển diện tích rừng tự nhiên, giảm thiểu phát thải khí nhà kính*

- Khoanh vùng bảo vệ và duy trì các diện tích rừng tự nhiên, bảo vệ nghiêm ngặt diện tích rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ, rừng chắn cát ven biển. Tăng độ che phủ rừng qua từng năm.

- Phối hợp thực hiện hiệu quả đề án phát triển nhiên liệu sinh học, sử dụng hiệu quả và tiết kiệm năng lượng, khuyến khích sử dụng các nguồn năng lượng sạch, năng lượng mới, năng lượng thay thế.

- Nghiên cứu ứng dụng và từng bước nhân rộng các mô hình thích ứng và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp bằng các biện pháp chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi thích nghi với điều kiện biến đổi khí hậu, tạo sinh kế bền vững cho người dân ở địa phương; ứng dụng tiến bộ KHKT xử lý các phế thải trong nông nghiệp.

## 2. Về quản lý tài nguyên

### a, Đối với tài nguyên đất

- Thực hiện công tác quy hoạch, quản lý và khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững tài nguyên đất. Đảm bảo hài hòa giữa các mục tiêu phát triển của các ngành, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh.

- Khuyến khích việc chuyển đổi ruộng đất, tạo ô thửa lớn, cánh đồng mẫu lớn phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

- Công bố, tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, huyện. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện giai đoạn 2016-2020.

- Thực hiện quy trình, thủ tục giao đất và cho thuê đất chặt chẽ, đảm bảo đúng đối tượng, sử dụng đất tiết kiệm, có hiệu quả. Thực hiện thông kê, kiểm kê đất đai một cách đầy đủ, chính xác. Xây dựng kế hoạch tổng thể về điều tra, đánh giá tiềm năng và chất lượng đất.

- Tiếp tục chỉ đạo, rà soát công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất đối với tất cả các loại đất, thực hiện đầy đủ thủ tục về đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

- Khoanh vùng bảo vệ các vùng trọng điểm về đất lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ đảm bảo diện tích đất cho phát triển rừng bền vững theo quy hoạch.

### b, Đối với tài nguyên khoáng sản và tài nguyên nước

- Rà soát các quy hoạch đã được phê duyệt, xây dựng quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản, tài nguyên nước đảm bảo sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản về tài nguyên nước và khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Khẩn trương hoàn thành khoanh định khu vực phân tán, nhỏ lẻ để làm cơ sở lập quy hoạch hoạt động khoáng sản; Sớm hoàn thành khoanh định khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Gắn việc khai thác khoáng sản với chế biến thành phẩm hàng hóa, hạn chế bán nguyên liệu thô; khai thác đi đôi với bảo vệ, phục hồi môi trường khu vực mỏ.

- Tăng cường quản lý nguồn nước theo lưu vực sông; bảo đảm an toàn cho các hồ chứa nước, tích nước, điều tiết nguồn nước hợp lý.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản; Xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm trong hoạt động khoáng sản.

### *c, Đối với tài nguyên biển, hải đảo*

- Tập trung điều tra cơ bản, đánh giá tiềm năng và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về tài nguyên, môi trường biển.

- Nghiên cứu và xây dựng công tác quy hoạch, phân vùng chức năng sử dụng vùng bờ đảm bảo sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng ven biển.

- Triển khai và thực hiện có hiệu quả Chiến lược và kế hoạch hành động về Quản lý tổng hợp vùng bờ của tỉnh Quảng Trị làm cơ sở cho việc tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả, hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng ven biển, hải đảo.

- Áp dụng thí điểm phương thức quản lý tổng hợp vùng bờ lồng ghép với thích ứng với biến đổi khí hậu đối với một mô hình ven biển thực hiện theo chiến lược quản lý tổng hợp vùng ven biển của Tỉnh đã được phê duyệt.

- Xây dựng cơ chế, hỗ trợ chính sách đối với hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy hải sản. Khuyến khích và hỗ trợ ngư dân trong hoạt động đánh bắt xa bờ nhằm tăng hiệu quả kinh tế và bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

- Kiểm soát chặt chẽ các hoạt động khai thác tài nguyên biển ven bờ; thường xuyên kiểm tra, xử lý tình trạng đánh bắt thủy sản mang tính hủy diệt nhằm bảo vệ và duy trì nguồn lợi thủy sản, đặc biệt là vùng gần bờ.

### *d, Đối với việc phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, các nguồn nguyên liệu, nhiên liệu mới.*

- Khuyến khích và thúc đẩy việc khai thác và sử dụng các nguồn năng lượng mới thay thế các nguồn năng lượng truyền thống như năng lượng gió, năng lượng mặt trời...

- Thu hút và kêu gọi các thành phần kinh tế tham gia đầu tư nghiên cứu và phát triển các nguồn nhiên liệu, vật liệu mới.

- Đầu tư phát triển khoa học công nghệ đảm bảo việc sử dụng các nguồn năng lượng, nguồn nhiên vật liệu mới góp phần đảm bảo môi trường, giảm phát thải khí nhà kính.

## **3. Về bảo vệ môi trường**

### *a, Phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường.*

- Huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung cho các khu, cụm công nghiệp, các đô thị. Trước mắt ưu tiên cho các khu, cụm công nghiệp có tỷ lệ lấp đầy cao, có nhiều doanh nghiệp đang hoạt động. Kiên quyết đưa các cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nằm trong khu dân cư vào các khu, cụm công nghiệp.

- Điều tra các nguồn thải và xác định đặc điểm, thành phần các nguồn chất thải rắn và chất thải nguy hại. Xây dựng quy trình, tăng cường kiểm tra giám sát các nguồn chất thải rắn và chất thải nguy hại ở các cơ sở sản xuất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu đô thị, khu dịch vụ và thương mại

- Nâng cao năng lực và quản lý có hiệu quả việc thu gom và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại. Khuyến khích các hoạt động tái sử dụng, tái chế chất thải; Thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Tập trung thực hiện tốt công tác thu gom và xử lý chất thải sinh hoạt tại các vùng nông thôn, đẩy mạnh việc thực hiện cam kết BVMT trong cộng đồng dân cư trên địa bàn toàn tỉnh.

- Kiểm soát môi trường các hoạt động nuôi trồng thủy sản. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát tình hình kinh doanh, buôn bán và sử dụng hoá chất bảo vệ thực vật.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp, trong hoạt động khai thác, vận chuyển và chế biến khoáng sản.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kiểm soát môi trường đối với các hoạt động đầu tư, chuyển giao công nghệ nhằm ngăn chặn việc đưa công nghệ, máy móc, thiết bị lạc hậu, nguyên vật liệu không đảm bảo yêu cầu về môi trường vào địa bàn tỉnh.

*b, Khắc phục ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân*

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 26/2/2013 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia (CTMTQG) khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường và xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến năm 2020.

- Đẩy nhanh tiến độ rà phá bom mìn trên địa bàn tỉnh; Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 1785/QĐ-UBND ngày 03/10/2013 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch hành động khắc phục cơ bản hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh tại Quảng Trị đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

- Triển khai có hiệu quả Dự án thoát nước, thu gom và xử lý nước thải tại các đô thị. Nâng cấp, hoàn thiện và mở rộng hệ thống thoát nước, tiến tới xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung cho các đô thị, các trung tâm huyện lỵ.

- Cải thiện chất lượng nước sinh hoạt ở đô thị và nông thôn, điều tra và đánh giá chất lượng nước giếng và các nguồn ô nhiễm nước, xây dựng mô hình xử lý nước giếng quy mô hộ gia đình. Phát triển mạng lưới cây xanh đô thị ở các tuyến phố, công viên, trường học, khu vui chơi giải trí, khu du lịch.

- Thực hiện nghiêm các quy định về ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong và sau khai thác khoáng sản; thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định về thu phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản.

*c) Bảo vệ và phát triển rừng, đa dạng sinh học ở các khu bản tồn thiên nhiên*

- Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Dự án hành lang bảo tồn đa dạng sinh học Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng giai đoạn 2, tỉnh Quảng Trị

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 1567/QĐ-UBND ngày 03/9/2013 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch hành động đa dạng sinh học tỉnh Quảng Trị đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.

- Xây dựng Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; Quy hoạch bảo tồn tại chỗ các loài sinh vật đặc hữu của tỉnh tại các Khu bảo tồn thiên nhiên biển đảo Côn Cò, Đakrông, Bắc Hướng Hoá.

- Thiết lập hành lang bảo tồn đa dạng sinh học khu vực Trung Trường Sơn trong mối liên kết các nước Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng.

### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường**

- Tiếp tục đẩy mạnh việc lồng ghép các nội dung về ứng phó với biến đổi khí hậu, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường vào chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp, kết hợp tuyên truyền trong chương trình giáo dục, chương trình ngoại khóa tại các trường, các tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Chú trọng công tác giáo dục, nâng cao nhận thức bằng nhiều hình thức, đa dạng hóa nội dung, phổ biến kiến thức cho nhiều đối tượng để công tác tuyên truyền đạt hiệu quả cao và bền vững.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường bằng nhiều hình thức như qua các phương tiện thông tin, các lớp tập huấn, hội thảo, qua các hoạt động mít tinh hưởng ứng...

- Nâng cao ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường của đội ngũ cán bộ, lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành, doanh nghiệp và người dân. Phổ biến kinh nghiệm, xây dựng năng lực, kỹ năng phòng tránh thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu cho cộng đồng dân cư.

- Xây dựng quy chế bảo vệ môi trường, tiêu chí về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường làm cơ sở để đánh giá các ngành, địa phương.

#### **2. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường**

- Tăng cường ứng dụng công nghệ mới, thiết bị máy móc hiện đại theo hướng thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, ít chất thải và cac- bon thấp.

- Chú trọng sử dụng các nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo như năng lượng gió ở đảo Côn Cò, trồng cây chiết xuất dầu sinh học ở Hướng Hóa... Khuyến khích ứng dụng công nghệ xử lý, tái chế chất thải.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ viễn thám, công nghệ mới, tiên tiến trên nền tảng công nghệ thông tin trong dự báo, cảnh báo, điều tra, đánh giá, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Thê chế hóa các cơ chế, chính sách về khuyến khích xã hội hóa, thu hút nguồn lực cho bảo vệ môi trường; khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ công tác bảo vệ môi trường.

### **3. Từng bước kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường năng lực, hoàn thiện hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường**

- Từng bước thực hiện các nội dung, nhiệm vụ ưu tiên ứng phó với biến đổi khí hậu theo Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 22/5/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch hành động thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Phân công trách nhiệm cán bộ thực hiện nhiệm vụ theo dõi về công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường ở các ngành, các cấp và địa phương.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các văn bản quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho việc thực hiện nhiệm vụ.

- Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường các cấp theo hướng tập trung, tổng hợp và thống nhất đầu mối. Giải quyết những tồn tại, chông chéo trong công tác quản lý nhà nước giữa các ngành liên quan.

### **4. Đổi mới và hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính, tăng cường và đa dạng hóa nguồn lực cho ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường**

- Kết hợp giữa tăng nguồn chi từ ngân sách của địa phương với đa dạng hóa các nguồn vốn hỗ trợ trong và ngoài nước cho công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Hàng năm ưu tiên bố trí ngân sách phù hợp cho công tác điều tra cơ bản tài nguyên, xử lý ô nhiễm môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu. Ưu tiên bố trí vốn đối ứng thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án về ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và tăng dần tỷ lệ phân bổ cho hoạt động sự nghiệp môi trường theo tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế.

- Tăng cường huy động nguồn thu từ tài nguyên và môi trường để đầu tư lại cho công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo nguyên tắc: người gây ô nhiễm phải trả chi phí để xử lý, khắc phục hậu quả, cải tạo và phục hồi môi trường; người được hưởng lợi từ tài nguyên, môi trường phải trả tiền.



- Tăng cường xã hội hóa để huy động các nguồn lực, thực hiện chính sách ưu đãi, khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp, người dân tham gia các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

#### **5. Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế, chia sẻ kinh nghiệm trong nước và ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường**

- Tranh thủ và sử dụng có hiệu quả sự hỗ trợ của Trung ương và các tổ chức quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, đặc biệt là nguồn vốn CTMTQG ứng phó với biến đổi khí hậu, Chương trình hỗ trợ ứng phó biến đổi khí hậu (SP-RCC), CTMTQG về khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường.

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Từng bước hoàn thiện về cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm khuyến khích đầu tư các chương trình, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, chuyển giao công nghệ thân thiện với môi trường.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Là cơ quan thường trực, điều phối chung các hoạt động trong việc thực hiện các dự án, đề án chương trình liên quan đến biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương xây dựng cơ chế, chính sách quản lý, điều hành, hướng dẫn việc thực hiện kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

- Chủ trì và phối hợp với các Sở, Ban, ngành và địa phương thực hiện kế hoạch hành động về ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2013 - 2015; Nghiên cứu, đề xuất xây dựng kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030 và các chương trình, dự án về lĩnh vực quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh;

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này và định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện.

#### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và địa phương xây dựng và hướng dẫn thực hiện các nội dung liên quan đến việc xây dựng các chiến lược, chương trình, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội gắn với công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường phân bổ các nguồn vốn, điều phối kinh phí chung và điều phối các nguồn tài trợ, bao gồm cả điều phối các nguồn vốn ngân sách nhà nước hàng năm cho các chương trình và dự án liên quan đến biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và môi trường.

#### **3. Sở Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí vốn ngân sách nhà nước trong kế hoạch hàng năm và dài hạn phù hợp

với ngân sách của địa phương, vốn của Trung ương cho CTMTQG về ứng phó với biến đổi khí hậu, vốn đối ứng và các nguồn tài trợ khác để triển khai thực hiện tốt kế hoạch này.

- Huy động, lồng ghép các nguồn vốn của các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức, cơ quan hợp tác quốc tế để thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

#### **4. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chương trình hành động số 83-CTHĐ/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch thực hiện của UBND tỉnh Quảng Trị.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường của địa phương, đơn vị.

- Lồng ghép các nội dung vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, Ban, ngành triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

#### **5. Chế độ thông tin, báo cáo**

- Định kỳ 6 tháng và 01 năm các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cho UBND tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Báo cáo định kỳ 6 tháng gửi trước ngày 10 tháng 7 và báo cáo năm gửi trước ngày 20 tháng 3 của năm tiếp theo để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với thực tế và tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả cho Tỉnh ủy theo dõi, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động./.

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ TÀI, DỰ ÁN, NHIỆM VỤ**

Thực hiện chương trình hành động số 83-CTHD/TU ngày 19/12/2013 của Tỉnh uỷ về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Trị  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/QĐ.../QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2014 của UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Tên dự án/nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu					
1	Thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013-2015.	Kế hoạch	Sở TN&MT	Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	2014-2015	Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 22/5/2013
2	Thực hiện Kế hoạch Quản lý rủi ro thiên tai tổng hợp tỉnh Quảng Trị đến năm 2020.	Kế hoạch	Sở NN&PTNT	Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	2007-2020	Quyết định số 05/2007/QĐ-UBND ngày 11/03/2007
3	Cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng tỉnh Quảng Trị.	Kịch bản	Sở TN&MT	Các Sở, Ban, ngành và các huyện ven biển.	2015	Theo kịch bản BĐKH và NBD của Việt Nam
4	Tập huấn năng cao nhận thức về ứng phó với biến đổi khí hậu cho cán bộ công chức xã, phường, thị trấn.	Chương trình	Sở TN&MT	Sở Nội vụ, UBND xã, phường, thị trấn.	2014-2020	
5	Đánh giá tác động của Biến đổi khí hậu đến các ngành và lĩnh vực dễ bị tổn thương và đề xuất giải pháp ứng phó.	Đề án	Sở TN&MT	Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	2015-2020	
6	Xây dựng mô hình xử lý nước nhiễm mặn tại các vùng bị xâm nhập mặn.	Đề án	Sở TN&MT	UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan.	2015-2016	
7	Quy hoạch và bố sung mạng lưới quan trắc, dự báo, cảnh báo hiện tượng thiên tai,	Quy hoạch	Sở TN&MT	Trung tâm khí tượng thủy văn tỉnh và các đơn vị	2015-2018	

	xâm nhập mặn và nước biển dâng.				liên quan.		
<b>II Lĩnh vực quản lý tài nguyên</b>							
<b>1</b>	<b>Quản lý tài nguyên đất</b>						
1.1	Công bố, tổ chức thực hiện quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện.	Quy hoạch	Số TN&MT	UBND các huyện, thị xã, thành phố.		2014	
1.2	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính.	Đề án	Số TN&MT	UBND các huyện, thị xã, thành phố.		2015	
1.3	Dự án điều tra, đánh giá tiềm năng và chất lượng đất trên địa bàn tỉnh.	Dự án	Số TN&MT	Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.		2015-2016	
<b>2</b>	<b>Quản lý tài nguyên nước</b>						
2.1	Lập quy hoạch tài nguyên nước.	Quy hoạch	Số TN&MT	Các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện liên quan.		2015-2020	
2.2	Xây dựng Quy định quản lý hoạt động tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh phù hợp với Luật Tài nguyên nước năm 2012.	Quy định	Số TN&MT	Các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện liên quan.		2014-2015	
2.3	Thống kê, kiểm kê hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước	Kết quả thống kê, kiểm kê	Số TN&MT	Các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện liên quan.		2015	
<b>3</b>	<b>Quản lý tài nguyên khoáng sản</b>						
3.1	Khoanh định khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ.	Quy hoạch	Số Công Thương	Số TN&MT, Số Xây dựng, UBND cấp huyện liên quan.		2014-2015	
3.2	Xây dựng Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, có tính đến năm 2030.	Quy hoạch	Số Công Thương	Các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện liên quan.		2014-2015	
3.3	Rà soát và khoanh định khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản.	Quy định	Số TN&MT	Các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện liên quan.		2014	
3.4	Tăng cường thanh kiểm tra, rà soát các dự án hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.	Kết quả thống kê, kiểm kê	Số TN&MT	Các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện liên quan.		Thường xuyên	

<b>4</b>	<b>Quản lý tài nguyên biển, hải đảo</b>								
4.1	Triển khai Chiến lược Quản lý tổng hợp vùng bờ tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.	Chương trình	Số TN&MT	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện ven biển, huyện đảo Côn Cò.	2014-2020	Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 24/01/2014			
4.2	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo phục vụ công tác quản lý nhà nước tổng hợp, thống nhất biển và hải đảo.	Đề án	Số TN&MT	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã liên quan.	2014-2015				
4.3	Xây dựng Quy chế phối hợp quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo.	Quy chế	Số TN&MT	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện ven biển, huyện đảo Côn Cò.	2015				
4.4	Chương trình điều tra cơ bản nhằm cung cấp các luận cứ phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.	Chương trình	Số TN&MT	Sở KH&CN, các Sở, Ban ngành và các huyện, thị xã, thành phố.	2015-2020				
<b>III</b>	<b>Bảo vệ môi trường</b>								
1	Triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường và xử lý triệt để các ô sớ gây ô nhiễm môi trường bức xúc.	Các dự án	Số TN&MT	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã liên quan.	2013-2015	Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 26/02/2013			
2	Kế hoạch hành động đa dạng sinh học tỉnh Quảng Trị đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.	Kế hoạch	Số TN&MT	Các Sở, Ban ngành và địa phương liên quan.	2012-2015	Quyết định số 1567/QĐ-UBND ngày 03/9/2013			
3	Thực hiện Kế hoạch hành động khắc phục cơ bản hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh tại Quảng Trị đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.	Kế hoạch	Số TN&MT	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã liên quan.	2014-2020	Quyết định số 1785/QĐ-UBND ngày 03/10/2013			
4	Thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.	Kế hoạch	Số TN&MT	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã liên quan.	2014-2020	Kế hoạch số 552/KH-UBND ngày 4/03/2014			

5	Chương trình nâng cao nhận thức về môi trường cho cán bộ - công chức, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư.	Chương trình	Sở TN&MT, UBND cấp huyện	Các Sở, Ban ngành và địa phương liên quan.	2014-2020	
6	Đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tập trung tại các Khu, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Dự án	Sở Công thương, Sở TN&MT	BQL các KTT tỉnh, các đơn vị liên quan.	2014-2020	
7	Hỗ trợ thu gom, xử lý, quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh.	Dự án	UBND cấp huyện	Các Sở, Ban, ngành và địa phương liên quan	2014-2020	
8	Xây dựng mô hình thí điểm thu gom và xử lý chất thải rắn tại các xã điểm xây dựng nông thôn mới.	Dự án	Sở TN&MT	UBND các huyện, thành phố, thị xã liên quan.	2014-2020	
9	Xây dựng và cập nhật bộ chỉ thị về môi trường; xây dựng hiện trạng môi trường tỉnh.	Đề án	Sở TN&MT	Các Sở, Ban, ngành và địa phương liên quan.	2014-2015	
10	Quan trắc chất lượng môi trường theo mạng lưới.	Đề án	Sở TN&MT	Các Sở, Ban, ngành và địa phương liên quan.	2014-2020	
11	Triển khai Dự án Hành lang bảo tồn đa dạng sinh học tiêu vùng sông Mê Kông giai đoạn 2.	Dự án	Sở TN&MT	Các Sở, Ban, ngành và địa phương liên quan.	2014-2019	
12	Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Quảng Trị.	Quy hoạch	Sở TN&MT	Sở NN&PTNT, các địa phương liên quan.	2015	